

Báo cáo cập nhật Q1/2026

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

8/5/2026



Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Áp lực về chất lượng tài sản còn lớn

Kết quả kinh doanh giảm sâu, NIM tính trượt 4 quý tiếp tục giảm về mức 3.1%

| Ticker | STB |
|-----------------------------------|------------|
| Giá cao nhất 52 tuần (VND) | 74,700 |
| Giá thấp nhất 52 tuần (VND) | 38,900 |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 139,128.92 |
| KLGD trung bình 52 tuần (CP) | 10,959,210 |
| Số lượng cp đang lưu hành (Tr CP) | 1,885,216 |
| Beta | 0.62 |
| P/E | 30.03 |
| P/B | 2.26 |

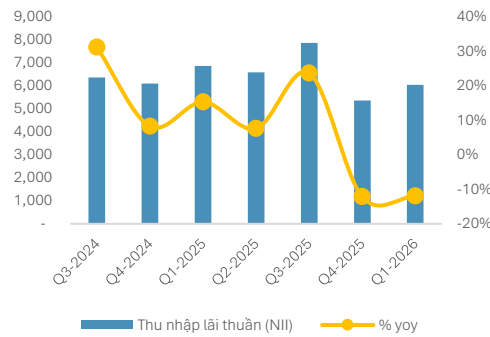
Kết quả kinh doanh trong Q1/2026 của STB ghi nhận sụt giảm mạnh với lợi nhuận sau thuế đạt mức 1,584 tỷ đồng, giảm mạnh 45.3% YoY do ngân hàng tăng mạnh chi phí trích lập dự phòng so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần giảm 12% YoY, còn 6,042 tỷ đồng, song tương đương tăng 12.8% QoQ, thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 60.3% YoY, trong đó thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ tăng nhẹ 3% YoY, hoạt động FX tăng +10.3% YoY lên mức 339 tỷ đồng. Hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh – đầu tư tăng trưởng dương sau 2 quý bị âm. Lãi từ hoạt động khác tăng đạt mức 324 tỷ đồng, được cho là đến từ hoạt động thu hồi và xử lý nợ đối với các khách hàng có tình hình tài chính khó khăn.

Thu nhập lãi thuần giảm so với cùng kỳ do NIM tính trượt 4 quý tiếp tục giảm 19 đcb về mức 3.1%, tuy nhiên NIM quý ghi nhận sự phục hồi nhẹ 23 đcb lên mức 2.7% chủ yếu do (1) phục hồi mức nền NIM thấp từ Q4-2025 do chặt chẽ hơn trong việc quản lý và thu hồi nợ xấu, (2) lãi suất huy động giảm 0.5%, hưởng ứng chỉ đạo từ NHNN.

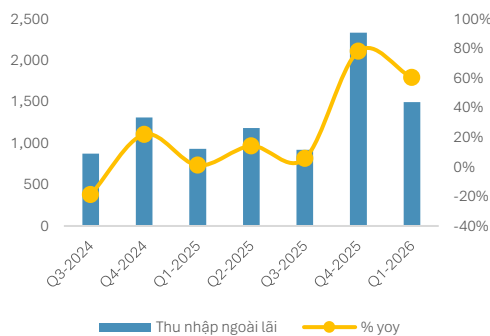
Tỷ lệ chi phí vốn COF tính trượt 4 quý tăng 20 đcb lên mức 4.38%, COF trung bình quý tăng 9 đcb lên mức 4.5% do tình hình chung của toàn ngành khi mặt bằng lãi suất huy động ở mức cao. Điểm tích cực trong huy động của STB là tỷ lệ CASA đã hồi phục từ mức thấp 15.3% lên 16.2%.

Chi phí hoạt động tiếp tục giảm 13.2% YoY, song tương đương tăng mạnh 87% QoQ, TOI giảm nhẹ 3.3% YoY, tương đương giảm 2% QoQ. Dù vậy, trước tình hình chất lượng tài sản vẫn vô cùng đáng ngại, STB vẫn tiếp tục trích lập dự phòng tăng hơn 9 lần YoY, song đã giảm mạnh 78.1% QoQ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu có sự cải thiện từ mức 50% trong Q4-2025 lên mức 53.2%.

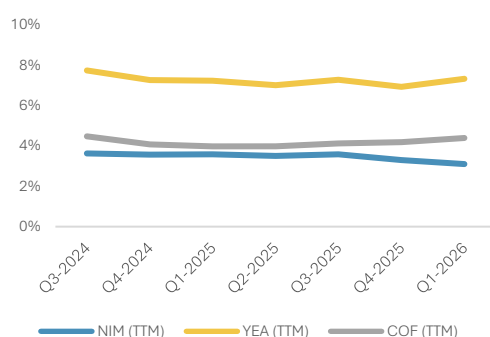
Thu nhập lãi thuần (NII)



Thu nhập ngoài lãi (NFI)



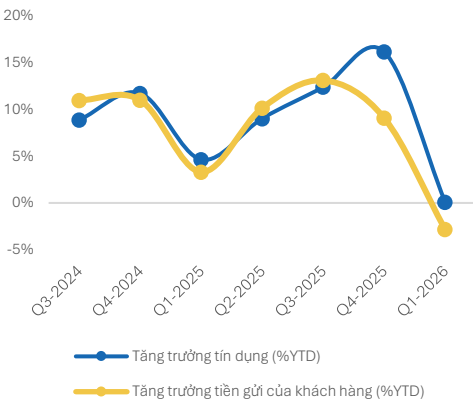
NIM, YEA và COF



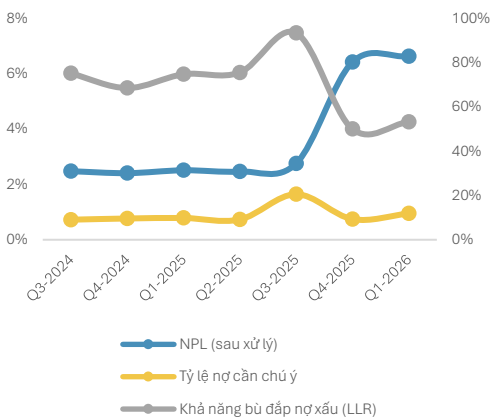
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Áp lực về chất lượng tài sản còn lớn

Tăng trưởng tín dụng - tiền gửi khách hàng



Nợ xấu



Nguồn: STB, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng tín dụng Q1-2026 thấp. Tín dụng Q1-2026 tăng 0.1% YTD, thấp hơn nhiều so với mức trung bình ngành và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng ban đầu của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân chính gây nên tăng trưởng tín dụng ở mức thấp là do (1) mặt bằng chi phí vốn cao khiến các doanh nghiệp dè dặt trong việc đi vay hơn, đặc biệt khi tình hình vĩ mô vẫn chưa có dấu hiệu tích cực rõ, (2) sức cạnh tranh cho vay của STB yếu hơn nhiều ngân hàng cùng ngành khác khi lãi suất cho vay ở mức khá cao so với trung bình ngành. Tổng tiền gửi tại STB trong Q1-2026 giảm mạnh 7.3% YTD, chủ yếu do giảm mạnh tiền gửi của các TCTD khi nhu cầu thanh khoản toàn ngành lớn. Tiền gửi khách hàng giảm 2.38% YTD, cho thấy áp lực vốn vẫn còn khá lớn với ngân hàng, từ đó cũng tác động đến khả năng cho vay trong Q1.

Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng nhẹ, tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng 3.2% QoQ. Tính đến hết Q1-2026, nợ nhóm 3-5 tăng nhẹ 3.4% YTD. Tỷ lệ nợ xấu sau xử lý tăng nhẹ khoảng 21 đcb lên mức 6.62%. Tỷ lệ nợ xấu trước xử lý cơ bản giảm 54 đcb do trong Q4-2025, STB chi mạnh tay 4,719 tỷ đồng để xử lý nợ xấu. Tỷ lệ nợ cần chú ý vẫn có xu hướng tăng hơn 20 đcb QoQ lên mức 0.9%. Khả năng bao phủ nợ xấu tính đến cuối Q1-2026 ở mức 53.2%, cao hơn dữ liệu Q4-2025 3.2% song vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình 3 năm trở lại đây và thấp hơn mức trung bình ngành. Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ nhưng áp lực còn lớn. Việc tỷ lệ nợ cần chú ý vẫn tăng khiến chúng tôi quan ngại về lợi nhuận của ngân hàng trong thời gian tới, do việc tiếp tục trích lập là gần như không thể tránh khỏi.

Đấu giá 32.5% cổ phần của ông Trần Bê – nút thắt cuối cùng trong quá trình tái cơ cấu. Trước thềm ĐHCĐ 2026, STB quyết định hủy bỏ tờ trình gia hạn đề án tái cơ cấu, rẩy nên kỳ vọng ngân hàng sẽ hoàn thành đề án cũng như xử lý xong số cổ phần của ông Trần Bê trong ngắn hạn. Tuy nhiên, ông Phan Đình Tuệ - thành viên HĐQT cho rằng việc xử lý cổ phần tại VAMC phải được Ngân hàng nhà nước phê duyệt, nếu thuận lợi sẽ được thông qua trong năm nay và ngân hàng sẽ xử lý số cổ phần đó trong một vài năm tiếp theo. Trong trường hợp đấu giá thành công, khoản tiền thu được sẽ dùng để hoàn nhập dự phòng trái phiếu VAMC và ghi nhận một phần vào lãi dự thu, hỗ trợ tăng NII và NIM.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Áp lực về chất lượng tài sản còn lớn

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q1-2026

| Kết quả kinh doanh | 2025 | YoY | Q1-2026 | YoY | QoQ |
|-----------------------------|--------|--------|---------|---------|--------|
| Thu nhập hoạt động | 31,798 | 7.4% | 7,538 | -3.3% | -2.0% |
| Thu nhập lãi thuần (NII) | 25,859 | 1.6% | 6,042 | -12.0% | 12.8% |
| Thu nhập ngoài lãi (Non-II) | 5,939 | 42.9% | 1,496 | 60.3% | -36.0% |
| TNT hoạt động dịch vụ (NFI) | 3,100 | -0.9% | 750 | 3.0% | -1.2% |
| TNT hoạt động FX | 1,054 | -4.7% | 339 | 10.3% | 15.2% |
| TNT hoạt động chứng khoán | 65 | 85.5% | 75 | 5435.8% | +87 |
| TNT hoạt động khác | 1,719 | +1,833 | 332 | +435 | -74.4% |
| Chi phí hoạt động | 12,526 | -12.8% | 3,408 | -13.2% | 87.0% |
| Chi phí dự phòng | 13,212 | 785.6% | 2,024 | 936.5% | -78.1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 4,627 | -57.4% | 1,584 | -45.3% | +4,337 |

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

| Các chỉ tiêu chính | 2025 | YoY | Q1-2026 | YoY | QoQ |
|---------------------------------|-------|-------|---------|-----------|-----------|
| Tăng trưởng tín dụng (%YTD) | 16.1% | +442 | 0.1% | -455 đcb | -1606 đcb |
| Tăng trưởng tiền gửi (%YTD) | 9.1% | -191 | -2.8% | -614 đcb | -1192 đcb |
| NIM | 3.3% | -38 | 2.7% | -94 đcb | +23 đcb |
| YEA | 7.0% | -39 | 6.8% | -48 đcb | +30 đcb |
| COF | 4.1% | +1 | 4.5% | +51 đcb | +9 đcb |
| CASA | 14.4% | -278 | 16.2% | -128 đcb | +89 đcb |
| Tỷ lệ nợ xấu | 6.6% | +411 | 6.6% | +411 đcb | +21 đcb |
| Phí suất tín dụng (Credit cost) | 2.0% | +157 | 1.3% | +114 đcb | -479 đcb |
| LLR | 50.0% | -1846 | 53.2% | -2146 đcb | +324 đcb |
| CIR | 40.7% | -806 | 45.2% | -516 đcb | +2153 đcb |
| ROA | 0.7% | -70 | 0.7% | -82 đcb | +197 đcb |
| ROE | 10.3% | -969 | 10.4% | -1001 đcb | +2857 đcb |

Nguồn: STB, NHSV Research

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Áp lực về chất lượng tài sản còn lớn

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026F-2027F

| Tổng hợp kết quả dự phóng | 2023 | 2024 | 2025 | 2026F | 2027F |
|---|--------|--------|--------|--------|--------|
| Thu nhập hoạt động | 26,173 | 28,677 | 32,057 | 33,382 | 38,941 |
| %YoY | 0.1% | 9.6% | 11.8% | 4.1% | 16.7% |
| Thu nhập lãi thuần | 22,072 | 24,532 | 26,681 | 27,913 | 33,149 |
| %yoy | 28.7% | 11.1% | 8.8% | 4.6% | 18.8% |
| Thu nhập ngoài lãi thuần | 4,101 | 4,145 | 5,376 | 5,470 | 5,793 |
| %yoy | -54.4% | 1.1% | 29.7% | 1.7% | 5.9% |
| Chi phí hoạt động | 12,890 | 13,982 | 13,045 | 13,520 | 15,771 |
| %yoy | 18.0% | 8.5% | -6.7% | 3.6% | 16.7% |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 3,688 | 1,974 | 11,384 | 10,077 | 8,461 |
| %yoy | -58.5% | -46.5% | 476.6% | -11.5% | -16.0% |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 9,595 | 12,720 | 7,628 | 9,785 | 14,709 |
| Lợi nhuận sau thuế | 7,719 | 10,087 | 5,939 | 7,828 | 11,767 |
| %YoY | 53.1% | 30.7% | -41.1% | 31.8% | 50.3% |
| Tăng trưởng tín dụng (%YTD) | 10.1% | 11.7% | 16.1% | 14.5% | 14.5% |
| Tăng trưởng tiền gửi (%YTD) | 14.4% | 15.2% | 22.6% | 11.8% | 10.9% |
| NIM | 3.8% | 3.6% | 3.3% | 2.9% | 3.1% |
| YEA | 9.6% | 7.4% | 7.0% | 8.2% | 8.5% |
| COF | 6.2% | 4.1% | 4.1% | 5.8% | 6.0% |
| CASA | 17.6% | 17.2% | 14.4% | 14.3% | 15.1% |
| Tỷ lệ nợ xấu | 2.3% | 2.4% | 6.4% | 5.8% | 5.2% |
| Phí suất tín dụng (Credit cost) | 0.8% | 0.4% | 2.0% | 1.5% | 1.1% |
| LLR | 68.8% | 68.4% | 50.0% | 65.2% | 80.8% |
| CIR | 49.2% | 48.8% | 40.7% | 40.5% | 40.5% |

Nguồn: STB, NHSV Research

Bảng 4: Tổng hợp kết quả định giá

| Phương pháp định giá | Tỷ trọng | Giá hợp lý | Đóng góp |
|------------------------------------|----------|------------|-----------------------------|
| Thu nhập thặng dư | 50% | 59,148 | 29,574 đồng/cổ phiếu |
| P/B | 50% | 58,180 | 29,090 đồng/cổ phiếu |
| Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu) | | | 58,700 đồng/cổ phiếu |

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông,
Lotte Center Hà Nội, số
54 Liễu Giai, phường
Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset
Grand Hanoi & Phòng
505, tầng 5 Tòa Tháp Hà
Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President
Place, Số 93 Nguyễn Du,
Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

